

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày: 04/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ -Thư ký, TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 29/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 21/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L1, Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết); và bà: Trịnh Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1993. Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Ngày 31/01/2013, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ tiền phạt bổ sung (ngày 19/3/2014 nộp án phí, chưa nộp tiền phạt bổ sung), chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 27/9/2021. Tạm giam ngày 30/9/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Trung tâm V Quảng Xương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh H - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H - Trưởng địa bàn 5 (vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 36 T khu phố 2, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2.Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

3.Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

4. Ông Lương Văn T, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Do không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn L1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2021, L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng đen, không biển kiểm soát đến Trạm phát sóng VNPT thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, L1 quan sát thấy không có bảo vệ trông coi, xung quanh không có người qua lại, L1 dựng xe bên ngoài đường rồi dùng điện thoại di động bật chế độ đèn pin soi đường đi vào bên trong Trạm phát sóng. Trạm phát sóng có hai phòng: phòng phía Bắc không khóa cửa, phòng phía Nam khóa cửa. L1 đi vào trong phòng không khóa cửa thấy có một tủ kệ bằng kim loại hình hộp chữ nhật kích thước 220x60x30 cm, màu xám. L1 đi lại bên tủ kệ mục đích để lấy trộm thì phát hiện dưới nền nhà có 01 chìa khóa. Thấy vậy, L1 đặt tủ kệ lại và nhét chìa khóa đi sang phòng phía Nam mở thử khóa cửa thì mở được cửa phòng. L1 đi vào bên trong, phát hiện trong phòng có 01 máy phát điện công nghiệp; 02 thùng phi bằng kim loại dung tích 200 lít (01 thùng màu đỏ và 01 thùng màu xanh) đựng dầu Diesel; 01 bình ắc quy khô nhãn hiệu Đồng Nai N70; 01 bình ắc quy khô nhãn hiệu ChoTo và một số vật dụng khác. Lúc này, L1 thấy trong phòng có sẵn 01 vỏ can nhựa màu xanh dung tích 50 lít; 01 ống ti ô bằng nhựa để bên cạnh máy phát điện. L1 lấy ống ti ô rút hết dầu Diesel trong thùng phi bằng kim loại màu đỏ ra can nhựa được 40 lít. Sau đó, L1 đem can dầu ra ngoài đặt lên xe mô tô, rồi quay vào bên trong bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70; tủ kệ; thùng phi bằng kim loại màu đỏ đã rút hết dầu ra bụi cây gần nương nước phía sau Trạm phát sóng cất giấu. Sau đó L1 điều khiển xe mô tô chở can dầu đến nhà anh Nguyễn Văn H ở cùng thôn (anh H làm nghề lái máy múc). Khi gặp anh H, L1 nói “Nhà thằng bạn cháu có máy, dầu nhà nó thừa, nhờ cháu đem đi bán”. Nghe L1 nói vậy, anh H đồng ý và đưa cho L1 300.000đ. L1 cầm tiền và vỏ can nhựa quay lại Trạm phát sóng, bỏ vỏ can nhựa vào bên trong phòng để máy phát điện, khóa cửa lại rồi đi ra chỗ bụi cây sau Trạm phát sóng lấy vỏ thùng phi kim loại màu đỏ mang đến bán cho chị Nguyễn Thị T ở cùng thôn (chị T làm nghề thu mua phế liệu) được 200.000đ rồi đi về nhà. Sau khi mua thùng phi trên, chị T đã gỡ ra làm thành 01 chiếc thuyền nhỏ. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/9/2021, L1 điều khiển xe mô tô trên quay lại chỗ bụi cây đằng sau Trạm phát sóng lấy bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 đem bán cho ông Lương Văn T ở cùng thôn (ông T làm nghề thu mua phế liệu) được 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) và lấy tủ kệ kim loại đem đến bán cho chị Nguyễn Thị T được 310.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được L1 mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2021, L1 điều khiển xe mô tô trên đến Trạm phát sóng VNPT xã Q để trộm cắp tài sản. Đến nơi, L1 dùng điện thoại bật chế độ đèn pin soi đường rồi mở cửa phòng máy phát điện vào bên trong, L1 rút dầu trong thùng phi bằng kim loại màu xanh ra đầy can 50 lít (can có sẵn trong phòng). Nhìn thấy trong thùng phi vẫn còn dầu nên L1 đi đến nhà anh Nguyễn Văn H mượn 01 can nhựa màu xanh loại 50 lít rồi quay lại trạm phát sóng rút hết dầu còn lại trong thùng phi ra được thêm 20 lít. L1 đem hai can dầu ra ngoài xe mô tô để, rồi quay lại lấy vỏ thùng phi bằng kim loại màu xanh và bình ắc quy nhãn hiệu ChoTo đem ra bụi cây gần nương nước phía sau trạm phát sóng để cất giấu. Sau đó, L1 chở 02 can dầu trên đến nhà anh H bán được 800.000đ. Sau khi trút dầu xong, L1 cầm tiền và nói với anh H : “cho cháu mượn cái vỏ can nhựa hôm sau cháu trả”, anh H nói với L1: “cho mày luôn đây”. L1 cầm hai vỏ can nhựa quay lại trạm phát sóng bỏ 01 can vào phòng để máy phát điện, còn 01 can L1 mang về nhà. Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2021, L1 quay lại Trạm phát sóng lấy chiếc bình ắc quy khô nhãn hiệu ChoTo đem bán cho một người đàn ông lạ mặt đi thu mua phế liệu dọc đường được 900.000đ và khoảng 20 giờ cùng ngày, L1 quay lại lấy vỏ thùng phi màu xanh đem đến bán cho chị T được 200.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp L1 mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi trộm cắp tài sản, nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 27/9/2021, Nguyễn Văn L1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Matter màu đỏ đen; 01 chiếc can nhựa màu xanh dung tích 50 lít để phục vụ công tác điều tra.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Văn L2 (bảo vệ Trạm phát sóng VNPT thôn K, xã Q): Ngày 26/9/2021, anh đi kiểm tra thì phát hiện Trạm phát sóng bị mất trộm 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70; 01 bình ắc quy khô nhãn hiệu ChoTo; 01 tủ kệ bằng kim loại; 02 thùng phi đựng dầu khoảng 110 lít dầu Diesel. Tổng trị giá tài sản bị mất trộm khoảng 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng). Những tài sản trên đều là tài sản của Trạm phát sóng VNPT thôn K, xã Q đang để trong kho do anh là bảo vệ trông coi, quản lý.

Ngày 29/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Xương đã định giá và kết luận: Tài sản bị mất trộm ngày 14/9/2021 gồm: 01 tủ kệ hình hộp bằng kim loại màu xám trị giá là 650.000đ; 40 lít dầu Diesel trị giá 652.000đ; 01 vỏ thùng phi màu đỏ trị giá 300.000đ; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 trị giá 950.000đ. Tổng giá trị tài sản ngày 14/9/2021 là 2.552.000đ. Tài sản bị mất trộm ngày 22/9/2021 gồm: 01 bình ắc quy khô nhãn hiệu ChoTo trị giá 4.500.000đ; 01 vỏ thùng phi màu xanh trị giá 300.000đ; 70 lít dầu Diesel trị giá 1.141.000đ. Tổng giá trị tài sản ngày 22/9/2021 là 5.941.000đ. Tổng giá trị tài sản ngày 14/9/2021 và ngày 22/9/2021 là 8.493.000đ.

Vật chứng vụ án: Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị T, ông Lương Văn T đã tự nguyện giao nộp lại 01 tủ kệ hình hộp chữ nhật bằng kim loại, màu xám; 01 thùng được làm bằng 01 vỏ thùng phi màu đỏ; 01 vỏ thùng phi màu xanh; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản trên cho anh Nguyễn Văn L2. Anh L2 đã

nhận lại tài sản, không yêu cầu hay đề nghị gì về phần dân sự đối với những tài sản trên.

Đối với 01 bình ắc quy nhãn hiệu ChoTo L1 đã bán lại cho người đàn ông không quen biết thu mua phế liệu dọc đường. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng mua nên không thu hồi được. Đối với 110 lít dầu Diezel, L1 đã bán cho anh Nguyễn Văn H. Sau khi mua, anh H đã sử dụng hết nên không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter L1 sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của anh Nguyễn Văn T mua lại của một người đàn ông không quen biết ở dọc đường thành phố Thanh Hóa vào đầu năm 2021 với giá là 2.800.000đ, xe không có giấy tờ, biển kiểm soát. L1 mượn xe của anh T để làm phương tiện đi lại từ ngày 10/9/2021 đến ngày 24/9/2021 thì trả lại xe cho anh T. Sau đó, ngày 29/9/2021 anh T đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000đ. Quá trình xác minh không xác định được người đàn ông đã mua xe của anh T nên không có căn cứ để xử lý đối với chiếc xe trên.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Matter màu đỏ đen của L1, sử dụng soi đèn để trộm cắp tài sản cần tịch thu, phát mai, sung quỹ Nhà nước; 01 can nhựa màu xanh dung tích 50 lít đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Đối với số tiền 710.000đ chị Nguyễn Thị T đã mua lại 02 chiếc vỏ thùng phi, 01 kệ tủ và số tiền 380.000đ ông Lương Văn T đã mua 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 của Nguyễn Văn L1. Chị T và ông T không yêu cầu L1 phải bồi thường lại số tiền trên.

Đối với bình ắc quy nhãn hiệu ChoTo (định giá 4.500.000đ) và 110 lít dầu Diezel (định giá 1.793.000đ) không thu hồi được. Anh Nguyễn Văn L2 yêu cầu L1 phải bồi thường lại số tài sản trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương là 6.293.000đ.

Đối với hành vi mua lại của L1 02 vỏ thùng phi; 01 tủ kệ bằng kim loại của Nguyễn Thị T; hành vi mua lại 110 lít dầu Diezel của anh Nguyễn Văn H và hành vi mua lại 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 của ông Lương Văn T. Quá trình điều tra xác định: chị T, anh H và ông T đều không biết số tài sản trên là do L1 trộm cắp mà có. Bản thân L1 khi bán tài sản trên cũng không nói cho chị T, anh H và ông T biết về nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có; do đó, không có cơ sở để xử lý chị T, anh H và ông T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 10/CTr-VKS-QX ngày 25/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn L1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều

38 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Văn L1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L2 tổng số tiền là 6.293.000đ theo Điều 48 BLHS. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã mua tài sản của L, đề nghị HĐXX không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Matter màu đỏ đen đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa màu xanh dung tích 50 lít đã qua sử dụng theo Điều 47 BLHS. Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự, dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên vào ngày 14/9/2021 đến ngày 22/9/2021 Nguyễn Văn L1 đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh L2 bảo vệ cho Trạm phát sóng xã Q, bị cáo đã trộm cắp tổng trị giá là 8.493.000đ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của Nguyễn Văn L1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý về tài sản của anh L2 trong thời gian bảo vệ Trạm phát sóng xã Q một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực, bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý. Mặt khác bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]*Bồi thường dân sự*: Bị cáo trộm cắp tài sản của Trạm phát sóng xã Q thuộc Trung tâm viễn Thông Quảng Xương; tuy nhiên trong thời gian được giao tài sản ông H, trưởng địa bàn 5 có ký hợp đồng bảo vệ với anh Nguyễn Văn L2 để trông coi tài sản cho Trạm phát sóng. Hợp đồng thể hiện anh L2 phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Trạm do vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật. Như vậy, trong vụ án này anh L2 là người bảo vệ trông coi tài sản cho Trạm phát sóng đã để mất tài sản thì anh L2 phải chịu trách nhiệm bồi thường lại cho Trạm phát sóng xã Q thuộc Trung tâm Viễn thông Quảng Xương.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L2 trị giá 01 bình ắc quy hiệu ChoTo; 110 lít dầu Diesel số tiền là 6.293.000đ.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7]*Xử lý vật chứng*: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Matter màu đỏ đen. Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa màu xanh dung tích 50l theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8]*Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Xử phạt*: Nguyễn Văn L1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/9/2021.

- *Bồi thường dân sự*: Áp dụng Điều 48 BLHS. Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L2 số tiền 6.293.000đ.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

-*Xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Matter màu đỏ đen đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa màu xanh dung tích 50 lít đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L1 phải chịu 200.000đ án phí HSST; 314.600đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh L2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm viễn thông Quảng Xương, ông T, anh H, chị T và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Lý